

Số 02-TB/HĐTS-HVCB

THÔNG BÁO
phương án tuyển sinh đại học hệ chính quy (dự kiến)
năm 2026 của Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh
(mã trường: HVC)

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành giáo dục mầm non trình độ cao đẳng;

Thực hiện Kế hoạch số 77-KH/HVCB ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai công tác tuyển sinh đại học năm 2026;

Căn cứ Kết luận của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh tại cuộc họp Hội đồng tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2026 của Hội đồng tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2026 Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh;

Hội đồng tuyển sinh Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh thông báo dự kiến phương thức tuyển sinh và chỉ tiêu tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2026 của Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh (mã trường: HVC) như sau:

1. Phương thức tuyển sinh dự kiến

TT	Mã phương thức	Phương thức xét tuyển	Ghi chú
01	100	Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) năm 2026.	Không quy định chỉ tiêu riêng cho từng phương thức xét tuyển hoặc tổ hợp xét tuyển, trừ việc quy định chỉ tiêu xét tuyển thẳng theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
02	200	Xét tuyển kết quả học tập cấp THPT (học bạ theo kết quả 06 học kỳ).	
03	301	Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	
04	402	Xét tuyển dựa trên kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực năm 2026 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.	

2. Chỉ tiêu tuyển sinh dự kiến: Năm 2026, Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh tuyển sinh 800 chỉ tiêu (dự kiến) đối với 05 ngành học, cụ thể như sau:

TT	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu dự kiến	Mã tổ hợp môn xét tuyển (đối với phương thức 1 và 2)
1.	7380101	Luật	60	- Toán, Lý, Hoá (A00) - Toán, Lý, Anh (A01) - Toán, Sử, Địa (A07) - Văn, Sử, Địa lý (C00) - Văn, Toán, Sử (C03) - Văn, Toán, Địa lý (C04) - Văn, Toán, Anh (D01) - Toán, Hoá, Anh (D07) - Toán, Sử, Anh (D09)
2.	7310205	Quản lý nhà nước	350	- Toán, Lý, Hoá (A00) - Toán, Lý, Anh (A01) - Toán, Sử, Địa (A07) - Văn, Sử, Địa lý (C00) - Văn, Toán, Sử (C03) - Văn, Toán, Địa lý (C04) - Văn, Toán, Anh (D01) - Toán, Hoá, Anh (D07) - Toán, Sử, Anh (D09)
3.	7310202	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	150	- Toán, Lý, Anh (A01) - Văn, Sử, Địa lý (C00) - Văn, Toán, Sử (C03) - Văn, Toán, Địa lý (C04) - Văn, Toán, Anh (D01) - Toán, Sử, Anh (D09) - Toán, Địa, Anh (D10) - Văn, Địa, Anh (D15) - Văn, Toán, GDKT&PL (X01)
4.	7310201	Chính trị học	120	- Toán, Lý, Anh (A01) - Văn, Sử, Địa lý (C00) - Văn, Toán, Sử (C03) - Văn, Toán, Địa lý (C04) - Văn, Toán, Anh (D01) - Toán, Sử, Anh (D09) - Toán, Địa, Anh (D10) - Văn, Địa, Anh (D15) - Văn, Toán, GDKT&PL (X01)



